Phụ lục II

DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 428 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA (02 TTHC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	**Lĩnh vực Đất đai**	
01	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	
II	**Lĩnh vực Đăng ký biện pháp bảo đảm**	
02	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ" (đối với trường hợp tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)
03	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
04	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
05	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	
06	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	Lĩnh vực Đất đai	
01	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA

Các cụm từ viết tắt:

- Tài nguyên và Môi trường: TNMT
- Quản lý đất đai: QLĐĐ
- Văn phòng Đăng ký đất đai: VPĐKĐĐ
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai: CNVPĐKĐĐ
- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Phòng Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận: Phòng ĐK&CGCN
- Giấy chứng nhận: GCN
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (06 TTHC)

I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (01 TTHC)

Tên TTHC: **Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp** *(đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao)*

Thời hạn giải quyết 01 TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường, thị trấn: 10 ngày làm việc
- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, khu vực III: không quá 15 ngày làm việc. *(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)*

1.Đối với tổ chức

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận hẹn ngày làm việc trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến Phòng ĐK&CGCN của VPĐKĐĐ	CCMC tại TTPVHCC	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày làm việc kể từ ngày làm việc nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu: giải quyết hồ sơ theo quy định.	Viên chức VPĐKĐĐ	4 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B4	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN kiểm tra, trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B5	Duyệt hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng QLĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B6	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B7	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì lập phiếu trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng QLĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B8	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo Sở ký GCN	Lãnh đạo phòng QLĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B9	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo Sở TNMT	1,5 ngày làm việc	02 ngày làm việc
B10	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B11	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức VPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B12	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**10 ngày làm việc**	**15 ngày làm việc**

2. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy hẹn ngày làm việc trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ	CCMC	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B3	Thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày làm việc kể từ ngày làm việc nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu: giải quyết hồ sơ theo quy định.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	4 ngày làm việc	8,5 ngày làm việc

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B4	Duyệt hồ sơ, chuyển Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B5	Phân công xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B6	Kiểm tra hồ sơ nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	Viên chức VPĐKĐĐ	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B7	Kiểm tra, nếu đủ điều kiện thì trình Lãnh đạo VPĐKĐĐ	Lãnh đạo Phòng ĐK&CGCN	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B8	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	1,5 ngày làm việc	02 ngày làm việc
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B10	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về BPMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B11	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi.	CCMC	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**10 ngày làm việc**	**15 ngày làm việc**

II. LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM (05 TTHC)

Nhóm 05 TTHC, gồm:

1. Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

3. Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

4. Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

5. Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất.

Thời hạn giải quyết 01 TTHC:

- ***Trường hợp 1****:* Trong ngày làm việc; nếu thời điểm nhận sau 15 giờ cùng thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo.

- ***Trường hợp 2:*** Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời gian giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc. *(03 ngày làm việc x 08 giờ = 24 giờ)*

a) Đối với tổ chức (Thực hiện theo cơ chế "4 tại chỗ")

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày làm việc trả kết quả. Chuyển hồ sơ đến Văn phòng ĐKĐĐ.	CCMC tại TTPVHCC	01 giờ	02 giờ
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	½ giờ	02 giờ
B3	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày làm việc kể từ ngày làm việc nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu: giải quyết hồ sơ theo quy định.	Viên chức VPĐKĐĐ	04 giờ	12 giờ
B4	Xem xét, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo VPĐKĐĐ	02 giờ	06 giờ
B5	Ban hành văn bản điện tử. In kết quả, đóng đấu.	Văn thư/CCMC tại TTPVHCC	½ giờ	02 giờ
B6	Trả kết quả giải quyết TTHC. Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ**	**24 giờ**

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B1	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy biên nhận, hẹn ngày làm việc trả kết quả. Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh VPĐKĐĐ.	CCMC cấp huyện	01 giờ	02 giờ
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ giờ	02 giờ

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			TH1	TH2
B4	Thẩm định hồ sơ - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá nửa ngày làm việc kể từ ngày làm việc nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Hồ sơ đáp ứng yêu cầu: giải quyết hồ sơ theo quy định	Viên chức CNVPĐKĐĐ	04 giờ	12 giờ
B5	Xem xét, duyệt hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	02 giờ	06 giờ
B6	Đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả giải quyết cho CCMC	Văn thư	½ giờ	02 giờ
B7	Trả kết quả giải quyết TTHC. Thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**08 giờ**	**24 giờ**

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (01 TTHC)

Tên TTHC: **Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp** *(đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam)*.

Thời hạn giải quyết 01 TTHC:

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực I, phường và thị trấn: 10 ngày làm việc

- Trường hợp sử dụng đất tại các xã khu vực II, khu vực III: không quá 15 ngày làm việc *(Thời gian thực hiện theo quy định: 20 ngày làm việc, thời gian đã cắt giảm: 05 ngày làm việc)*

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B1	Tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy hẹn ngày làm việc trả kết quả; nhập hồ sơ điện tử; chuyển hồ sơ đến CNVPĐKĐĐ	CCMC cấp huyện	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Xã khu vực I, phường, thị trấn	Xã khu vực II, III
B3	Thẩm định hồ sơ: - Hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, cần giải trình, bổ sung thêm: thông báo cho người sử dụng đất trong thời hạn không quá ½ ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu giải quyết hồ sơ theo quy định.	Viên chức CNVPĐKĐĐ	4,5 ngày làm việc	09 ngày làm việc
B4	Duyệt hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng TNMT	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B5	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng TNMT	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B6	Kiểm tra hồ sơ, lập phiếu trình chuyển lãnh đạo Phòng TNMT.	Chuyên viên Phòng TNMT	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B7	Ký phiếu trình, chuyển hồ sơ trình Lãnh đạo UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng TNMT	01 ngày làm việc	01 ngày làm việc
B8	Kiểm tra, ký GCN, chuyển hồ sơ và GCN đến Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1,5 ngày làm việc	02 ngày làm việc
B9	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CNVPĐKĐĐ	¼ ngày làm việc	¼ ngày làm việc
B10	Hoàn thiện hồ sơ, chuyển kết quả về CCMC	Viên chức CNVPĐKĐĐ	½ ngày làm việc	½ ngày làm việc
B11	Trả kết quả TTHC; thống kê, theo dõi.	CCMC cấp huyện	Không tính thời gian	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**10 ngày làm việc**	**15 ngày làm việc**